

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 37
7. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	38 - 39



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 04 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 01 công ty con gián tiếp) (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

1. Khái quát về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 04 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 01 công ty con gián tiếp).

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15/10/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 28 ngày 14 tháng 12 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 569.434.340.000 đồng (năm trăm sáu mươi chín tỷ bốn trăm ba mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Trụ sở hoạt động

• Trụ sở chính

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026
- Fax : + 84 (28) 3 5120 025
- Mã số thuế : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

• Thông tin về chi nhánh

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 đường Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – CN Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội.
04	Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Tp. Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

3175.
G TY
M HỮU
VÀ T U
N VI
HỒ C

Đ.Đ.Đ.
H.Đ.Đ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

• Thông tin về Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022
1.	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%
2.	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%
3.	Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Số 54 Kinh Dương Vương, P. 13, Q. 6, Tp. Hồ Chí Minh	0,00%	62,11%	0,00%	62,11%	0,00%	62,11%
4.	Công ty CP Ô tô An Thái ^(*)	Số 464 Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	0,00%	0,00%	0,00%	52,35%	0,00%	32,51%

(*) Công ty CP Ô tô An Thái là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (chiếm 52,35% quyền biểu quyết tại Công ty CP Ô tô An Thái).

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Cho thuê xe ô tô;
- Kinh doanh bất động sản.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	02/04/2021	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	02/04/2021	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	23/03/2019	-
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	23/03/2019	-
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	23/03/2019	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

4.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	02/04/2021	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2021	-
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2021	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	20/02/2020	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	02/04/2021	-

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động (hợp nhất) và tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 08 đến trang 39.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty hoàn tất việc phát hành 15.000.000 cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu theo Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu số 01/BC-HAX ngày 13/02/2023. Dự kiến trong tháng 3/2023, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành, Công ty thực hiện lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu này với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tập đoàn.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).



TR
Đ
F
T
V
IG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các số kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động (hợp nhất) của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

TM. Hội đồng Quản trị



ĐỖ TIẾN DŨNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

12817
ÔNG T
NHIỆM H
OÁN VÀ
UẬN V
TP. HỒ

100
37
HẢ
Ự C
XA
C.P.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES

Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số 1512-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số 2817-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.585.777.621.675	935.778.061.624
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	160.487.675.358	87.553.230.700
111	1. Tiền		160.487.675.358	87.553.230.700
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		259.716.177.113	248.694.644.822
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	122.057.024.887	89.456.546.159
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3a	7.781.855.463	7.867.430.562
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4a	130.938.891.033	152.432.262.371
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(1.061.594.270)	(1.061.594.270)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	1.064.805.514.070	581.173.439.031
141	1. Hàng tồn kho		1.070.257.925.652	585.260.850.613
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(5.452.411.582)	(4.087.411.582)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		100.768.255.134	18.356.747.071
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	14.590.320.157	4.452.360.229
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		85.702.578.901	13.755.867.897
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	475.356.076	148.518.945
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		992.872.561.421	341.438.672.648
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		10.642.438.612	6.026.805.250
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		5.733.000.000	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.3b	2.475.438.612	3.584.805.250
216	3. Phải thu dài hạn khác	V.4b	2.434.000.000	2.442.000.000
220	II. Tài sản cố định		421.689.365.912	261.629.456.593
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	410.530.671.726	249.671.759.110
222	- Nguyên giá		566.804.296.838	363.249.543.798
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(156.273.625.112)	(113.577.784.688)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	11.158.694.186	11.957.697.483
228	- Nguyên giá		18.684.646.113	17.938.696.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.525.951.927)	(5.980.998.686)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.10	469.195.962.094	-
231	- Nguyên giá		469.195.962.094	-
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.250.000.000	32.608.214.583
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.250.000.000	32.608.214.583
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	-
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		90.094.794.803	41.174.196.222
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	15.733.969.698	11.250.684.318
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		3.080.983.534	51.410.241
269	3. Lợi thế thương mại	V.11	71.279.841.571	29.872.101.663
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.578.650.183.096	1.277.216.734.272

QUẢN TRỊ KẾ TÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.609.731.031.486	567.211.061.499
310	I. Nợ ngắn hạn		1.425.133.077.292	563.205.914.703
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	76.922.369.022	25.953.767.118
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	120.943.710.263	287.325.617.802
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	31.008.469.599	26.939.982.981
314	4. Phải trả người lao động		26.343.982.993	20.608.507.150
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	7.399.622.246	2.310.862.482
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.331.000.000	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	9.252.472.043	4.371.938.512
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	1.151.574.964.382	195.695.238.658
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		356.486.744	-
330	II. Nợ dài hạn		184.597.954.194	4.005.146.796
337	1. Phải trả dài hạn khác		1.046.000.000	-
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	-
339	3. Trái phiếu chuyển đổi	V.18	179.926.111.113	-
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		3.625.843.081	4.005.146.796
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		968.919.151.610	710.005.672.773
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.19	968.919.151.610	710.005.672.773
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		569.434.340.000	495.169.820.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		569.434.340.000	495.169.820.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		524.927.236	524.927.236
415	3. Cổ phiếu quỹ		-	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		352.446.863.935	212.089.478.725
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		113.066.467.725	52.017.425.713
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		239.380.396.210	160.072.053.012
429	6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		46.513.020.439	2.221.446.812
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.578.650.183.096	1.277.216.734.272

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

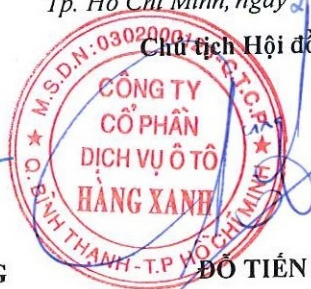
Người lập biểu


TRẦN KHÔI NGUYÊN

Kế toán trưởng


NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị




ĐỖ TIÊN DŨNG

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	6.775.200.253.095	5.551.485.307.629
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		6.775.200.253.095	5.551.485.307.629
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	6.302.169.031.079	5.194.758.974.157
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		473.031.222.016	356.726.333.472
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	23.910.906.326	507.767.524
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	29.304.223.975	17.576.963.937
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		29.176.530.443	17.567.151.863
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	143.681.567.442	118.699.606.021
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	64.271.875.379	47.764.854.613
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		259.684.461.546	173.192.676.425
31	12. Thu nhập khác	VI.7	40.449.220.155	29.142.059.620
32	13. Chi phí khác		34.605.632	381.446.456
40	14. Lợi nhuận khác		40.414.614.523	28.760.613.164
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		300.099.076.069	201.953.289.589
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	63.775.213.150	41.651.085.724
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(3.408.877.008)	454.493.638
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		239.732.739.927	159.847.710.227
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		239.380.396.210	160.072.053.012
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		352.343.717	(224.342.785)
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	4.204	3.337
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	3.327	3.337

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

ĐỖ TIẾN DŨNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

DVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.14	300.099.076.069	201.953.289.589
	2. Điều chỉnh cho các khoản		18.199.781.480	37.499.927.091
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8,9,11	37.187.749.115	39.190.756.153
03	- Các khoản dự phòng		1.365.000.000	1.675.465.080
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3,7	(49.645.609.191)	(20.933.446.005)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	29.292.641.556	17.567.151.863
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		318.298.857.549	239.453.216.680
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(50.110.559.179)	3.534.860.006
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(762.333.287.335)	(18.629.584.856)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(74.619.633.484)	155.854.615.982
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(12.721.433.013)	(754.904.945)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(22.310.942.482)	(17.567.151.863)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(60.997.048.622)	(25.987.858.980)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(664.794.046.566)	335.903.192.024
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(705.244.367.300)	(396.720.654.018)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	309.195.994.143	353.895.896.198
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	22.845.629.657	507.767.524
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(373.202.743.500)	(42.316.990.296)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	16.789.595.000
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.17,18	4.920.440.265.027	4.225.213.951.340
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.17	(3.784.750.539.303)	(4.529.494.588.273)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.19	(24.758.491.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.110.931.234.724	(287.491.041.933)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		72.934.444.658	6.095.159.795
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	87.553.230.700	81.458.070.905
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	160.487.675.358	87.553.230.700

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ Ô TÔ
HÀNG XANH

ĐỖ TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 04 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 01 công ty con gián tiếp) (sau đây gọi là “Tập đoàn”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Cho thuê xe ô tô;
- Kinh doanh bất động sản.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Công ty tập trung đẩy mạnh chiến dịch bán hàng thông qua nền tảng mạng xã hội, tổ chức nhiều sự kiện trải nghiệm thực tế tại Showroom. Đồng thời, hợp tác chặt chẽ với các ngân hàng lớn để hỗ trợ khách hàng tiếp cận vốn vay nhanh nhất, từ đó làm doanh thu năm nay tăng 22,04% so với năm trước, dẫn đến lợi nhuận trước thuế năm nay tăng 49,98% so với năm trước.

Ngoài ra, vào thời điểm cuối năm, Công ty thực hiện đầu tư trực tiếp vào công ty con là Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây với tỷ lệ sở hữu, tỷ lệ quyền biểu quyết là 62,11%, và công ty con gián tiếp thông qua Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây là Công ty Công ty CP Ô tô An Thái với tỷ lệ quyền biểu quyết là 52,35%.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 04 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 04 công ty.

Công ty con bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	Tại ngày 31/12/2022
1.	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%
2.	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội.	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%
3.	Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Số 54 Kinh Dương Vương, P. 13, Q. 6, Tp. Hồ Chí Minh	0,0%	62,11%	0,0%	62,11%	0,0%	62,11%
4.	Công ty CP Ô tô An Thái ^(*)	Số 464 Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	0,0%	0,0%	0,0%	52,35%	0,0%	32,51%

(*) Công ty CP Ô tô An Thái là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây chiếm 52,35% quyền biểu quyết tại Công ty CP Ô tô An Thái).

7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 914 nhân viên, tại ngày đầu năm có 718 nhân viên.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3020
CÔNG
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ
Ô TÔ HÀNG XANH
H-T.P

3020
CÔNG
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ
Ô TÔ HÀNG XANH
H-T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

11. Mua tài sản và hợp nhất kinh doanh

Tập đoàn mua các công ty con sở hữu tài sản và có các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Tập đoàn sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua lại công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

14. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Công ty tính toán và xác định riêng biệt giá trị cấu thành nợ và cấu thành vốn của trái phiếu chuyển đổi theo phương pháp lãi suất thực. Cấu thành nợ được ghi nhận là nợ phải trả; cấu thành vốn (quyền chọn cổ phiếu) được ghi nhận là vốn chủ sở hữu. Sau ghi nhận ban đầu, định kỳ Công ty ghi nhận lãi trái phiếu theo lãi suất thực. Các chi phí phát hành trái phiếu khi phát sinh

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

được ghi nhận giảm giá gốc, định kỳ phân bổ vào chi phí tài chính/vốn hoá theo phương pháp đường thẳng.

Khi đáo hạn, cấu phần vốn là giá trị quyền chọn cổ phiếu được chuyển sang ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần mà không phụ thuộc vào việc người nắm giữ trái phiếu có thực hiện quyền chọn chuyển đổi thành cổ phiếu hay không.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

19. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

20. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

21. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VND)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	28.983.183.118	5.116.858.289
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	131.504.492.240	82.436.372.411
Cộng	<u>160.487.675.358</u>	<u>87.553.230.700</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>122.057.024.887</i>	<i>89.456.546.159</i>
- Các khách hàng về tiền kinh doanh xe	122.057.024.887	89.456.546.159
Cộng	<u>122.057.024.887</u>	<u>89.456.546.159</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn và dài hạn**3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước ngắn hạn cho người bán khác</i>	<i>7.781.855.463</i>	<i>7.867.430.562</i>
- Công ty TNHH SX và ĐT Xây dựng An Hưng	252.560.000	-
- Công ty TNHH Hoàng Hoàng Anh	239.556.656	-
- Trả trước cho các người bán khác	7.289.738.807	7.867.430.562
Cộng	<u>7.781.855.463</u>	<u>7.867.430.562</u>

3b. Trả trước cho người bán dài hạn

Chi tiết	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước dài hạn các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước dài hạn các khách hàng khác</i>	<i>2.475.438.612</i>	<i>3.584.805.250</i>
- Công ty TNHH Nhựa Phước Thành	2.475.438.612	3.584.805.250
Cộng	<u>2.475.438.612</u>	<u>3.584.805.250</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn và dài hạn khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu ngắn hạn các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn tổ chức, cá nhân khác</i>	130.938.891.033	-	152.432.262.371	-
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam ^(*)	94.092.840.909	-	148.385.627.212	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	36.846.050.124	-	4.046.635.159	-
Cộng	130.938.891.033	-	152.432.262.371	-

^(*) Là khoản phải thu về tiền thưởng do Công ty đạt về các chỉ tiêu kinh doanh xe.**4b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu dài hạn các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu dài hạn tổ chức, cá nhân khác</i>	2.434.000.000	-	2.442.000.000	-
- Các khoản ký cược, ký quỹ	2.434.000.000	-	2.442.000.000	-
Cộng	2.434.000.000	-	2.442.000.000	-

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu của khách hàng</i>						
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	Trên 3 năm	35.045.295	35.045.295	Trên 3 năm	35.045.295	35.045.295
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn	Trên 3 năm	105.454.400	105.454.400	Trên 3 năm	105.454.400	105.454.400
- Công ty CP Minh Thắng	Trên 3 năm	447.577.960	447.577.960	Trên 3 năm	447.577.960	447.577.960
- Nguyễn Thị Đình Chiến	Trên 3 năm	45.350.000	45.350.000	Trên 3 năm	45.350.000	45.350.000
- Võ Thị Thu Phương	Trên 3 năm	42.692.000	42.692.000	Trên 3 năm	42.692.000	42.692.000
- Công ty CP Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	Trên 3 năm	41.987.000	41.987.000	Trên 3 năm	41.987.000	41.987.000
- Công ty TNHH XNK Vật tư Kỹ thuật	Trên 3 năm	68.800.000	68.800.000	Trên 3 năm	68.800.000	68.800.000
- Công ty Hợp doanh DMC-FER	Trên 3 năm	53.650.000	53.650.000	Trên 3 năm	53.650.000	53.650.000
- Các đối tượng khác	Trên 3 năm	221.037.615	221.037.615	Trên 3 năm	221.037.615	221.037.615
Cộng		1.061.594.270	1.061.594.270		1.061.594.270	1.061.594.270

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	97.746.548.226	(5.452.411.582)	86.673.083.328	(4.087.411.582)
- Công cụ, dụng cụ	168.174.140	-	227.732.270	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ⁽²⁾	8.270.591.090	-	8.481.150.693	-
- Hàng hóa ⁽³⁾	964.072.612.196	-	489.878.884.322	-
Cộng	1.070.257.925.652	(5.452.411.582)	585.260.850.613	(4.087.411.582)

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là phụ tùng xe ô tô. Trong đó hàng tồn kho đang thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 49.043.062.201 đồng (xem thuyết minh tại mục V.17).

⁽²⁾ Là các khoản chi phí sửa chữa xe chưa hoàn thiện xong để giao khách hàng.

⁽³⁾ Hàng hóa chủ yếu là xe ô tô. Trong đó hàng hóa đang thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 935.278.295.924 đồng (xem thuyết minh tại mục V.17).

7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ	714.525.490	1.187.381.534
- Phí bảo hiểm	527.735.773	410.464.625
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	13.348.058.894	2.854.514.070
Cộng	14.590.320.157	4.452.360.229
Tình hình biến động trong năm:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	4.452.360.229	5.914.343.061
- Tăng trong năm	26.366.861.845	11.013.149.637
- Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	339.161.238	-
- Phân bổ trong năm	(16.568.063.155)	(12.475.132.469)
Số cuối năm	14.590.320.157	4.452.360.229

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Sửa chữa văn phòng	5.816.206.985	7.568.321.609
- Công cụ, dụng cụ	7.721.592.881	2.340.394.096
- Chi phí trả trước dài hạn khác	2.196.169.832	1.341.968.613
Cộng	15.733.969.698	11.250.684.318
Tình hình biến động trong năm:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	11.250.684.318	9.033.796.541
- Tăng trong năm	9.937.319.561	7.446.557.475
- Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	146.674.494	-
- Phân bổ trong năm	(5.600.708.675)	(5.229.669.698)
Số cuối năm	15.733.969.698	11.250.684.318

1281
 ĐNG
 NHÌM
 ĐÁN V.
 ĐÁN
 P. H
 0012
 TỶ
 HÂN
 Ô TÔ
 XANH
 P. H

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	94.870.184.703	32.591.447.850	228.031.522.806	5.178.147.767	2.578.240.672	363.249.543.798
Mua trong năm	53.524.090.151	7.557.975.400	383.380.380.666	1.855.561.634	-	446.318.007.851
Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	43.578.419.777	11.646.334.156	3.150.487.138	127.843.894	239.408.727	58.742.493.692
Tăng khác	-	-	173.367.003	-	-	173.367.003
Giảm do thanh lý	-	(2.546.217.310)	(294.924.828.568)	-	-	(297.471.045.878)
Giảm khác	-	-	(4.208.069.628)	-	-	(4.208.069.628)
Số cuối năm	191.972.694.631	49.249.540.096	315.602.859.417	7.161.553.295	2.817.649.399	566.804.296.838
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	68.224.600.423	25.851.458.617	12.950.391.760	4.369.286.712	2.182.047.176	113.577.784.688
Khấu hao trong năm	6.382.019.003	2.526.108.091	20.326.130.267	493.377.278	170.977.671	29.898.612.310
Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	19.132.356.824	8.026.889.185	990.774.042	127.843.894	239.408.727	28.517.272.672
Tăng khác	-	-	17.336.700	-	-	17.336.700
Giảm do thanh lý	-	(1.525.851.492)	(13.790.722.803)	-	-	(15.316.574.295)
Giảm khác	-	-	(420.806.963)	-	-	(420.806.963)
Số cuối năm	93.738.976.250	34.878.604.401	20.073.103.003	4.990.507.884	2.592.433.574	156.273.625.112
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	26.645.584.280	6.739.989.233	215.081.131.046	808.861.055	396.193.496	249.671.759.110
Số cuối năm	98.233.718.381	14.370.935.695	295.529.756.414	2.171.045.411	225.215.825	410.530.671.726

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 58.092.220.518 đồng (xem Thuyết minh V.17).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 88.809.315.822 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	6.292.279.369	17.938.696.169
Mua trong năm	-	-	201.270.000	201.270.000
Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	-	-	544.679.944	544.679.944
Số cuối năm	8.848.836.800	2.797.580.000	7.038.229.313	18.684.646.113
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	792.647.649	5.188.351.037	5.980.998.686
Khấu hao trong năm	-	55.951.596	944.321.701	1.000.273.297
Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	-	-	544.679.944	544.679.944
Số cuối năm	-	848.599.245	6.677.352.682	7.525.951.927
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.004.932.351	1.103.928.332	11.957.697.483
Số cuối năm	8.848.836.800	1.948.980.755	360.876.631	11.158.694.186

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 10.797.817.555 đồng (xem Thuyết minh V.17).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 5.287.683.713 đồng.

10. Bất động sản đầu tư

Là giá trị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Đường Võ Văn Kiệt, Khu Phố 3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh (thực hiện theo Nghị quyết HĐQT số 22/NQ- HĐQT-HAX ngày 11/08/2022) chờ tăng giá hoặc phát triển Dự án Khu phức hợp kinh doanh xe ô tô kết hợp văn phòng, căn hộ cao cấp.

Công ty chưa thực hiện xác định giá trị hợp lý cho bất động sản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 do chưa thu thập được đủ thông tin về thị trường để phục vụ cho mục đích xác định giá trị hợp lý.

11. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	29.872.101.663	-	(6.288.863.508)	23.583.238.155
- Công ty CP Xe khách và DV Miền Tây	-	47.696.603.416	-	47.696.603.416
Cộng	29.872.101.663	47.696.603.416	(6.288.863.508)	71.279.841.571

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan	-	-
Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác	76.922.369.022	25.953.767.118
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam (*)	18.000.705.473	8.282.651.488
- Các nhà cung cấp khác	58.921.663.549	17.671.115.630
Cộng	76.922.369.022	25.953.767.118

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

(*) Là khoản phải trả về tiền mua xe Mercedes-Benz.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Hợp cộng công ty con mới mua trong năm	Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Số phải nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	41.295.409	-	67.892.334.349	(67.933.629.758)	68.139.454	68.139.454	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	26.410.065.241	4.465.499	63.775.213.150	(60.997.048.622)	893.072.266	30.373.537.915	296.701.379
- Thuế thu nhập cá nhân	488.622.331	-	7.194.661.056	(7.211.402.551)	(23.342.349)	566.792.230	118.253.743
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	144.053.446	1.156.249.939	(1.072.597.447)	-	-	60.400.954
- Khoản thuế khác	-	-	13.500.000	(13.500.000)	-	-	-
Cộng	26.939.982.981	148.518.945	140.031.958.494	(137.228.178.378)	937.869.371	31.008.469.599	475.356.076

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Thuế TNDN phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	300.099.076.069	201.953.289.589
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
+ Chi phí không được trừ	9.562.594.057	261.264.250
+ Phân bổ Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất	6.288.863.508	6.288.863.508
+ Lỗ trong kỳ của các công ty con	-	1.909.477.116
+ Các khoản khác phát sinh từ hợp nhất	5.136.353.226	-
- Các khoản điều chỉnh giảm		
+ Các khoản khác phát sinh từ hợp nhất	-	2.157.465.845
Thu nhập chịu thuế	321.086.886.860	208.255.428.618
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ tại các công ty con năm trước được chuyển sang	(2.210.821.113)	-
Thu nhập tính thuế	318.876.065.747	208.255.428.618
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN nộp theo thu nhập tính thuế trong năm	63.775.213.150	41.651.085.724
Điều chỉnh Thuế TNDN của các năm trước	-	149.203.823
Tổng Thuế TNDN phải nộp	63.775.213.150	41.800.289.547

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Bên liên quan</i>	-	-
<i>Các đối tượng khác</i>	7.399.622.246	2.310.862.482
Lãi trái phiếu, lãi vay	6.865.587.961	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	534.034.285	2.310.862.482
Cộng	7.399.622.246	2.310.862.482

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	9.252.472.043	4.371.938.512
- Kinh phí công đoàn	700.095.572	55.973.136
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	8.552.376.471	4.315.965.376
Cộng	9.252.472.043	4.371.938.512

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.151.574.964.382	1.151.574.964.382	195.695.238.658	195.695.238.658
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽¹⁾	394.767.106.060	394.767.106.060	171.991.807.658	171.991.807.658
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn ⁽²⁾	375.843.477.660	375.843.477.660	23.703.431.000	23.703.431.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Dương ⁽³⁾	380.964.380.662	380.964.380.662	-	-
Cộng	1.151.574.964.382	1.151.574.964.382	195.695.238.658	195.695.238.658

Các khoản vay được thế chấp bởi giá trị hàng tồn kho, giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình với số tiền lần lượt tương ứng là 984.321.358.125 đồng (xem thuyết minh mục V.6) và 58.092.220.518 đồng (xem thuyết minh mục V.8) và 10.797.817.555 đồng (xem thuyết minh mục V.9).

⁽¹⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

(2) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

(3) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Hợp cộng công ty con mới mua trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	195.695.238.658	4.709.306.617.027	31.323.648.000	(3.784.750.539.303)	1.151.574.964.382
Cộng	195.695.238.658	4.709.306.617.027	31.323.648.000	(3.784.750.539.303)	1.151.574.964.382

18. Trái phiếu chuyển đổi

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá trị còn lại của trái phiếu chuyển đổi (*)	-	-
Giá trị trái phiếu phát hành bằng mệnh giá	180.000.000.000	-
Chi phí phát hành trái phiếu	(190.000.000)	-
Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	116.111.113	-
Cộng	179.926.111.113	-

(*) Trái phiếu chuyển đổi HAXH2223001 với giá trị theo mệnh giá (100.000 đồng/trái phiếu) là 180.000.000.000 đồng được phát hành vào tháng 2 năm 2022, với thời hạn 18 tháng, lãi suất cố định 3%/năm. Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo, không kèm chứng quyền. Sau 1 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành cho tới thời điểm 5 tháng trước trước ngày đáo hạn Trái phiếu, nhà đầu tư được quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phổ thông của Công ty theo tỷ lệ 12 trái phiếu đổi được 100 cổ phiếu. Mục đích sử dụng: mở thêm showroom mới tại Cần Thơ; Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động phát triển kinh doanh của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Chi tiết tình hình biến động Trái phiếu chuyển đổi trong năm như sau:

Chỉ tiêu	
a. Trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm đầu năm:	
Thời điểm phát hành	
Kỳ hạn gốc	
Kỳ hạn còn lại	
Số lượng từng loại trái phiếu chuyển đổi	
Mệnh giá, lãi suất từng loại trái phiếu chuyển đổi	
Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu từng loại trái phiếu chuyển đổi	
Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi	
Giá trị phần nợ gốc và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi	
b. Trái phiếu chuyển đổi phát hành thêm trong năm:	HAXH2223001
Thời điểm phát hành	10/02/2022
Kỳ hạn gốc	18 tháng
Kỳ hạn còn lại (tính từ ngày 31/12/2022)	07 tháng
Số lượng từng loại trái phiếu chuyển đổi	1.800.000
Mệnh giá	100.000 đồng/trái phiếu
Lãi suất	3%/năm
Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu từng loại trái phiếu chuyển đổi	12 trái phiếu:100 cổ phiếu
Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi	
Giá trị phần nợ gốc và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi	
c. Trái phiếu chuyển đổi được chuyển thành cổ phiếu trong năm:	
Số lượng từng loại trái phiếu đã chuyển đổi thành cổ phiếu trong kỳ	
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm trong kỳ để chuyển đổi trái phiếu	
Giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được ghi tăng vốn chủ sở hữu	
d. Trái phiếu chuyển đổi đã đáo hạn không được chuyển thành cổ phiếu trong kỳ:	
Số lượng từng loại trái phiếu đã đáo hạn không chuyển đổi thành cổ phiếu trong kỳ	
Giá trị phần nợ gốc của trái phiếu chuyển đổi được hoàn trả cho nhà đầu tư	
e. Trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm cuối năm:	
Kỳ hạn gốc	18 tháng
Kỳ hạn còn lại tính từ ngày 31/12/2022	7 tháng
Số lượng từng loại trái phiếu chuyển đổi	1.800.000
Mệnh giá	100.000 đồng/trái phiếu
Lãi suất	3%/năm
Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu từng loại trái phiếu chuyển đổi	12 trái phiếu:100 cổ phiếu
Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi	
Giá trị phần nợ gốc và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi	180.000.000.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Tình hình sử dụng vốn phát hành trái phiếu đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

- Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 33/NQ-HĐQT-HAX ngày 22/11/2021, số 37/NQ-HĐQT-HAX ngày 20/12/2021 phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành trái phiếu như sau:

STT	Hạng mục	Số tiền
1	Mở thêm showroom mới tại Cần Thơ	80.000.000.000
1.1	Đầu tư Xây dựng cơ bản, tài sản cố định, công cụ, dụng cụ, ...	30.000.000.000
1.1.1	Đầu tư xây dựng, cải tạo showroom, nhà xưởng	20.000.000.000
1.1.2	Đầu tư thiết bị máy móc sửa chữa xe	10.000.000.000
1.2	Vốn lưu động	50.000.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động phát triển kinh doanh của Trụ sở và các Chi nhánh Công ty	100.000.000.000
Cộng		180.000.000.000

- Lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã sử dụng vốn từ đợt phát hành trái phiếu như sau:

STT	Hạng mục	Số tiền
1	Mở thêm showroom mới tại Cần Thơ	77.825.622.477
1.1	Đầu tư Xây dựng cơ bản, tài sản cố định, công cụ, dụng cụ, ...	27.825.622.477
1.1.1	Đầu tư xây dựng, cải tạo showroom, nhà xưởng	20.716.370.631
1.1.2	Đầu tư thiết bị máy móc sửa chữa xe	7.109.251.846
1.2	Vốn lưu động	50.000.000.000
2	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động phát triển kinh doanh của Trụ sở và các Chi nhánh Công ty	100.000.000.000
3	Các khoản phí chuyển tiền	24.890.458
4	Các khoản lãi tiền gửi (ghi giảm dòng tiền chi ra)	(128.829.681)
	Cộng	177.721.683.254
	Số dư còn lại đang để trong tài khoản ngân hàng	2.278.316.746

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	123.634.010.000	21,71	109.486.840.000	22,11
- Bà Vũ Thị Hạnh	64.127.720.000	11,26	68.365.240.000	13,81
- Các cổ đông khác	381.672.610.000	67,03	317.317.740.000	64,08
Cộng	569.434.340.000	100,00	495.169.820.000	100,00

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2022.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	569.434.340.000	569.434.340.000	-
Cộng	569.434.340.000	569.434.340.000	-

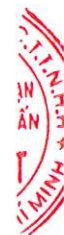
19c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	495.169.820.000	367.443.990.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ (từ chia cổ tức bằng cổ phiếu)	74.264.520.000	127.725.830.000
+ Vốn góp cuối năm	569.434.340.000	495.169.820.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi cho cổ đông bằng tiền	24.758.491.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trích cho cổ đông bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá)	74.264.520.000	110.225.830.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã trích thưởng cho Ban điều hành bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá)	-	3.500.000.000

19d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	56.943.434	49.516.982
- Cổ phiếu phổ thông	56.943.434	49.516.982
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	56.943.434	49.516.982
- Cổ phiếu phổ thông	56.943.434	49.516.982
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu kinh doanh xe	6.255.453.189.845	5.225.268.819.598
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	506.203.315.128	317.407.188.900
- Doanh thu hoạt động khác	13.543.748.122	8.809.299.131
Cộng	6.775.200.253.095	5.551.485.307.629

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn kinh doanh xe	5.882.882.059.362	4.917.505.461.232
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	410.685.701.671	270.890.961.709
- Giá vốn hoạt động khác	8.601.270.046	6.362.551.216
Cộng	6.302.169.031.079	5.194.758.974.157

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	4.715.340.957	507.767.524
- Doanh thu hoạt động tài chính khác ^(*)	19.195.565.369	-
Cộng	23.910.906.326	507.767.524

^(*) Là khoản lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn.**4. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	29.176.530.443	17.567.151.863
- Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	116.111.113	-
- Chi phí tài chính khác	11.582.419	9.812.074
Cộng	29.304.223.975	17.576.963.937

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	53.291.761.550	46.218.829.629
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.157.767.429	19.891.706.180
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài và bằng tiền khác	72.232.038.463	52.589.070.212
Cộng	143.681.567.442	118.699.606.021



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	31.307.319.486	26.669.762.211
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.630.051.978	3.266.848.585
- Chi phí lợi thế thương mại	6.288.863.508	6.288.863.508
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài và bằng tiền khác	23.045.640.407	11.539.380.309
Cộng	64.271.875.379	47.764.854.613

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Từ tiền hỗ trợ của Mercedes-Benz Việt Nam	6.984.916.023	6.423.331.076
- Lãi thanh lý tài sản cố định	26.799.979.534	20.425.678.481
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	309.195.994.143	353.895.896.198
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý TSCĐ	(282.396.014.609)	(333.470.217.717)
- Thu nhập khác	6.664.324.598	2.293.050.063
Cộng	40.449.220.155	29.142.059.620

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	239.732.739.927	159.847.710.227
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(352.343.717)	224.342.785
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	239.380.396.210	160.072.053.012
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	56.943.434	47.965.653
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	4.204	3.337

9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	239.732.739.927	159.847.710.227
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(352.343.717)	224.342.785
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	239.380.396.210	160.072.053.012
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	56.943.434	47.965.653
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm sau ngày 31/12/2022 (CP)	15.000.000	-
Trong đó SL CP dự kiến được phát hành thêm từ việc chuyển đổi trái phiếu (12 trái phiếu: 100 cp)	15.000.000	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	3.327	3.337

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	216.471.078.672	139.405.979.432
- Chi phí nhân công	130.991.539.645	105.780.839.128
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.898.885.607	32.876.294.945
- Lợi thế thương mại	6.288.863.508	6.288.863.508
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	132.794.962.241	93.508.949.207
Cộng	517.445.329.673	377.860.926.220

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Tài sản tiềm tàng**

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính (hợp nhất) cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt^(). Chi tiết như sau:*

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	-	450.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	1.350.000.000	1.125.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	945.000.000	882.000.000
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	945.000.000	434.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	675.000.000	630.000.000
Cộng		3.915.000.000	3.521.000.000

Thù lao thành viên HĐQT	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	360.000.000	315.000.000
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	180.000.000	225.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Cộng		1.080.000.000	1.080.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

^(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc. Đây là thu nhập tại Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty mẹ.

4. Báo cáo bộ phận

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- + Kinh doanh xe Ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz;
- + Kinh doanh dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng;
- + Hoạt động dịch vụ khác.

	Kinh doanh Xe Ô tô	Kinh doanh dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng và khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần	6.255.453.189.845	519.747.063.250	6.775.200.253.095
Giá vốn hàng bán	5.882.882.059.362	419.286.971.717	6.302.169.031.079
Lãi gộp	372.571.130.483	100.460.091.533	473.031.222.016
Năm trước			
Doanh thu thuần	5.225.268.819.598	326.216.488.031	5.551.485.307.629
Giá vốn hàng bán	4.917.505.461.232	277.253.512.925	5.194.758.974.157
Lãi gộp	307.763.358.366	48.962.975.106	356.726.333.472

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp hàng tồn kho và tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (thuyết minh số V.6, V.8, V.9 và V.17). Tổng giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 1.053.211.396.198 đồng (số đầu năm là 206.131.441.432 đồng).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

6. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

7. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty hoàn tất việc phát hành 15.000.000 cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu theo Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu số 01/BC-HAX ngày 13/02/2023. Dự kiến trong tháng 3/2023, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành, Công ty thực hiện lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu này với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2023

Người lập biểu



TRẦN KHÔI NGUYÊN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



ĐỖ TIẾN DŨNG

S. C. Y. Ứ HẠI TỰ VÃ VIỆT CHÍ

320 Đ. N. Ứ. P. I. V. G. X. I. T.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

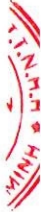
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TẶNG GIÁM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021						
Tại ngày 01/01/2021	367.443.990.000	(30.000.000)	(2.234.667.764)	165.874.019.186	4.248.094.499	535.301.435.921
Tăng trong năm	127.725.830.000	554.927.236	2.234.667.764	160.072.676.423	(224.342.785)	290.363.758.638
- Lãi trong năm	-	-	-	160.072.053.012	(224.342.785)	159.847.710.227
- Thu tiền tài phát hành cổ phiếu quỹ	-	554.927.236	2.234.667.764	-	-	2.789.593.000
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	110.225.830.000	-	-	-	-	110.225.830.000
- Bổ sung từ thường ban điều hành bằng cổ phiếu	3.500.000.000	-	-	-	-	3.500.000.000
- Bổ sung từ thu tiền phát hành thêm cho người lao động	14.000.000.000	-	-	-	-	14.000.000.000
- Chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm	-	-	-	623.411	-	623.411
Giảm trong năm	-	-	-	(113.857.216.884)	(1.802.304.902)	(115.659.521.786)
- Chia cổ tức (bằng cổ phiếu)	-	-	-	(110.225.830.000)	-	(110.225.830.000)
- Thường Ban điều hành bằng cổ phiếu	-	-	-	(3.500.000.000)	-	(3.500.000.000)
- Anh hưởng của sự thay đổi tỷ lệ lợi ích CĐ/KS phát sinh trong năm	-	-	-	(131.386.884)	(1.802.304.902)	(1.933.691.786)
Tại ngày 31/12/2021	495.169.820.000	524.927.236	-	212.089.478.725	2.221.446.812	710.005.672.773
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022						
Tại ngày 01/01/2022	495.169.820.000	524.927.236	-	212.089.478.725	2.221.446.812	710.005.672.773
Tăng trong năm	74.264.520.000	-	-	239.380.396.210	50.405.847.622	364.050.763.832
- Lãi trong năm	-	-	-	239.380.396.210	352.343.717	239.732.739.927
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	74.264.520.000	-	-	-	-	74.264.520.000
- Hợp cộng tài sản thuần của công ty con thuộc về cổ đông không kiểm soát trong năm đầu tiên	-	-	-	-	50.053.503.905	50.053.503.905
Giảm trong năm	-	-	-	(99.023.011.000)	(6.114.273.995)	(105.137.284.995)
- Chia cổ tức (bằng cổ phiếu)	-	-	-	(74.264.520.000)	-	(74.264.520.000)
- Chia cổ tức (bằng tiền)	-	-	-	(24.758.491.000)	-	(24.758.491.000)

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất)

HỒ ANH
TỶ ANH
001 / 001



Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
- Phần giá trị đầu tư và Lợi thế thương mại phân bổ cho cổ đông không kiểm soát của công ty con cấp 1	-	-	-	-	(6.114.273.995)	(6.114.273.995)
Tại ngày 31/12/2022	569.434.340.000	524.927.236	-	352.446.863.935	46.513.020.439	968.919.151.610

(*) Chi tiết tình hình tăng giảm Lợi ích của cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 như sau:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong các công ty con	Tại ngày	Lãi/(Lỗ) trong năm	Hợp cộng từ việc công ty mẹ nắm quyền kiểm soát trong năm đầu tiên	Phân giá trị đầu tư và Lợi thế thương mại thuộc về cổ đông không kiểm soát của công ty con cấp 1	Tại ngày
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	01/01/2022	311.859.185	-	-	31/12/2022
Công ty CP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ô tô PTM	1.407.829.240	40.484.532	-	-	1.719.688.425
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	813.617.572	-	23.474.661.704	-	854.102.104
Công ty CP Dịch vụ Ô tô An Thái	-	-	26.578.842.201	(6.114.273.995)	23.474.661.704
Cộng	2.221.446.812	352.343.717	50.053.503.905	(6.114.273.995)	20.464.568.206
					46.513.020.439

Người lập biểu



TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG



ĐỖ TIẾN DŨNG



Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất)

